**Thứ Năm ngày 13 tháng 02 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1**

**Khoa học**

**Bài 12: VI KHUẨN VÀ VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở NGƯỜI(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nêu ra được đặc điểm của vi khuẩn: Có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thưởng, chúng sống ở khắp nơi trong đất, nước, sinh vật khác,...

– HS nêu được cách phòng tránh một số bệnh do vi khuẩn gây ra:

+ HS tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng

+ Nêu được những việc làm để phòng tránh bệnh tả và tác dụng của những việc làm

 đó.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách phòng tránh một số bệnh liên quan đến vi khuẩn, giải thích được lí những thói quen sinh hoạt dẫn đến bệnh tả và bệnh sâu răng.

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** TV,máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về bệnh tả.

**2. HS:** SGK, bút dạ, tranh ảnh về một số bệnh liên quan đến vi khuẩn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **A. Hoạt động khởi động** |
| + Nêu một số nguyên nhân gây ra bệnh sâu răng.+ Nêu các biện pháp phòng tránh bệnh sâu răng.- GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS chia sẻ.- HS lắng nghe.  |
| **B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  |
| **3. Tìm hiểu về nguyên nhân và một số biểu hiện của bệnh tả****Bước 1: Làm việc cả lớp**– GV nêu câu hỏi, đồng thời yêu cầu HS xem video về bệnh tả và đọc nội dung mục Con ong, trang 59 SGK để tìm câu trả lời cho các câu hỏi:+Tác nhân gây ra bệnh tả là gì?+ Bệnh tả được lây qua đường nào?– Hết thời gian đọc cá nhân, GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi.**Bước 2: Làm việc nhóm**- GV hướng dẫn HS quan sát các hình 6 – 9, trang 59 SGK và hỏi:Quan sát hình 6 và cho biết:+ Vi khuẩn tả có thể sống được ở những đâu? Ngoài ra vi khuẩn tả còn có thể sống ở đâu?+ Kể tên các thực phẩm có chứa vi khuẩn tả.– Các hình 7 – 9 cho biết người bị bệnh tả thường có những biểu hiện gì? **Bước 3: Làm việc cả lớp**– GV lần lượt trình chiếu các hình 6 – 9, trang 59 SGK trên bảng. – GV có thể chốt lại những ý chính+ Vi khuẩn tả xâm nhập vào cơ quan tiêu hoá của con người trong các trường hợp: uống nước bị nhiễm vi khuẩn tả, ăn các thuỷ hải sản có chứa vi khuẩn tả chưa đượcnấu chín; ăn rau sống được trồng trên đất hoặc nguồn nước tưới bị nhiễm vi khuẩn tả, ăn thức ăn bị vật trung gian như ruồi nhặng mang vi khuẩn tả đậu vào; bàn tay bị nhiễm vi khuẩn tả không được rửa sạch trước khi ăn.+ Khi vào đến ruột, vi khuẩn tả gây rối loạn chức năng tiêu hoá gây ra bệnh tả làm người bệnh có những biểu hiện như: đầy bụng và sôi bụng, nôn, tiêu chảy nhiều lần, mất nước,... | - HS quan sát video và trả lời câu hỏi:+ Tác nhân gây ra bệnh tả là vi khuẩn tả. + Bệnh tả được lây qua đường tiêu hoả.- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe.- HS quan sát hình, thảo luận nhóm và trả lời:- HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.- HS lắng nghe.- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp kết quả thảo luận nhóm. + Vi khuẩn tả sống tập trung chủ yếu ở các loài thực động vật phủ du như tảo, động vật giáp xác (tôm, cua,...) và sò, hến,... trong cả nước ngọt và nước mặn; trong đất và trong các chất thải của con người và động vật.- HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có).- HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động Vận dụng** |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:+ Nêu những nguyên nhân gây ra bệnh tả.- GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.- GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**